



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01.2021/TTr-CHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Sửa đổi, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Công ty) trên cơ sở tham chiếu, áp dụng Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, đã xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2021 với các nội dung phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mục tiêu quản trị của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo những thay đổi chính liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cổ đông, quyền của Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, cơ cấu tổ chức và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát, tiêu chuẩn Tổng Giám đốc tại dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2021 (Điều lệ Công ty).

(Dự thảo toàn văn Điều lệ sửa đổi của Công ty được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty)

I. Căn cứ pháp lý để xây dựng Điều lệ Công ty năm 2021

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

2. Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

II/ Bộ cục và tóm tắt các nội dung chính của Dự thảo Điều lệ Công ty năm 2021:

A. Về hình thức

Dự thảo Điều lệ Công ty ban hành lại gồm 05 Chương và 78 Điều. Trong đó quy định cụ thể về tên gọi, hình thức hoạt động, trụ sở Công ty; người đại diện theo pháp luật, vốn điều lệ, cổ phần của Công ty; quy định về cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát, quyền, nghĩa vụ của cổ đông, của Đại hội đồng cổ đông; quy định về quyền hạn nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, điều kiện tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty; quy định về cách thức bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc và người điều hành khác trong Công ty; quy định về công nhân viên và các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty; quy định về việc quản lý vốn đầu tư của Công ty và các quy định về Tài chính Công ty; quy định về việc giải thể, giải quyết tranh chấp nội bộ cũng như việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và một số quy định khác.

B. Về nội dung

1. Bổ sung thông tin về Chi nhánh của Công ty trong Điều lệ

Khoản 4 Điều 2 Điều lệ Công ty năm 2021 quy định:

Tại thời điểm Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng được thông qua, Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng có các chi nhánh sau:

- Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng - Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ

Địa chỉ: Số 5 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

- Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng – Chi nhánh Cảng Tân Vũ

Địa chỉ: Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

2. Thừa kế, tặng cho cổ phần

Điều lệ Công ty năm 2021 đã quy định chi tiết hơn về quyền thừa kế, tặng cho cổ phần.

Điều 13 Điều lệ Công ty năm 2021 quy định:

1. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của Công ty.

2. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

3. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty có cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của Công ty.

4. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này và Điều 12 Điều lệ này chỉ trở thành cổ đông của Công ty từ thời điểm các thông tin của họ được quy định tại khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

3. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác

Điều lệ Công ty năm 2021 điều chỉnh một số nội dung về Chứng nhận cổ phiếu và bổ sung nội dung về chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 14 Điều lệ Công ty năm 2021 quy định:

1. Cổ đông của Công ty được cấp giấy chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu cổ phần được cấp giấy chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in ấn chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau:

5. Thông tin về cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

6. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

7. Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

4. Quyền của cổ đông nhỏ

Điều lệ Công ty năm 2021 đã gia tăng quyền cho cổ đông nhỏ (theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020), cụ thể như sau:

Khoản 2, 3 Điều 18 Điều lệ Công ty năm 2021 quy định:

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều này và điểm c khoản 4 Điều 19 Điều lệ này;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Nghĩa vụ của cổ đông

Ngoài các nghĩa vụ cơ bản đã quy định tại Điều lệ Công ty hiện hành, Điều lệ Công ty năm 2021 bổ sung và làm rõ một số nghĩa vụ cơ bản của Cổ đông

Điều 19 Điều lệ Công ty năm 2021 quy định:

- Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã rút và các thiệt hại xảy ra.

- Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

- Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật

6. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (không phải trường hợp ủy quyền dự họp)

Đây là nội dung chưa được quy định tại Điều lệ Công ty hiện hành, tại Điều lệ Công ty năm 2021, nội dung này được xây dựng cụ thể tại Điều 20, cụ thể như sau:

Cổ đông là tổ chức: sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền 01 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 02 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ 35% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ 60% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 06 người đại diện theo ủy quyền; và sở hữu trên 65% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 07 người đại diện theo ủy quyền.

7. Thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính (Đây là điểm khác biệt so với Luật Doanh nghiệp 2014). Theo đó, việc gia hạn thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên sẽ do Hội đồng quản trị quyết định thay vì xin ý kiến chấp thuận của cơ quan đăng ký kinh doanh theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty.

8. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng là công ty niêm yết nên quy trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn, đặc biệt là yếu tố thời điểm công bố thông tin các nội dung liên quan đến việc tổ chức Đại hội và gửi Thông báo mời họp

Điểm a và b khoản 4 Điều 22 Điều lệ Công ty năm 2021 quy định:

a. Hội đồng quản trị phải thông báo về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị thông báo về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

9. Quyền của Đại hội đồng cổ đông

So với quy định tại Điều lệ Công ty hiện hành, Điều lệ Công ty năm 2021 đã bổ sung và sửa đổi, bổ sung một số quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Điều 23 như sau:

- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 57 Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

10. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Theo quy định pháp luật hiện hành, Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, trong trường hợp số lượng cổ đông đến tham dự Đại hội không bảo đảm số phiếu biểu quyết tối thiểu cần có mặt trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, cuộc

họp đó sẽ không thể tiến hành và Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại. Để đảm bảo tiến độ thời gian triệu tập lại Đại hội, Công ty đề xuất việc sử dụng lại Danh sách cổ đông của lần triệu tập đầu tiên làm danh sách gửi Thông báo triệu tập thứ nhất.

Điều 27 Điều lệ Công ty năm 2021 quy định:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất tới các Cổ đông tại danh sách cổ đông đã được chốt để hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông của cuộc họp lần thứ nhất.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai tới các Cổ đông tại danh sách cổ đông đã được chốt để hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông của cuộc họp lần thứ nhất.

11. Điều kiện thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông

So với quy định tại Điều lệ Công ty hiện hành, ngoài các nội dung được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, Điều 29 Điều lệ Công ty năm 2021 đã sửa đổi, bổ sung như sau:

Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

12. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

So với quy định tại Điều lệ Công ty hiện hành, Điều 34 Điều lệ Công ty năm 2021 đã quy định chính xác số lượng thành viên Hội đồng quản trị (thay vì quy định mức tối đa), thành viên độc lập Hội đồng quản trị (thay vì quy định mức tối thiểu), cụ thể như sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người.

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên độc lập

13. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty

Điều lệ Công ty năm 2021 đã điều chỉnh tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng quản trị (theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020), cụ thể như sau:

Khoản 2 Điều 35 Điều lệ Công ty năm 2021 quy định:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất 03 năm liên kế trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

14. Tiêu chuẩn Tổng Giám đốc

Điều lệ Công ty năm 2021 đã điều chỉnh tiêu chuẩn Tổng Giám đốc (theo quy định tại Khoản 2 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2020).

Khoản 1 Điều 48 Điều lệ Công ty quy định như sau:

a. Là cư dân thường trú tại Việt Nam;

b. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ;

d. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty;

15. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát Công ty

Điều lệ Công ty năm 2021 đã điều chỉnh tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát (theo quy định tại Khoản 2 Điều 168 và Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020), cụ thể như sau:

Khoản 2 Điều 50 Điều lệ Công ty năm 2021 quy định:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

e. Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;

f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

g. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 51 Điều lệ Công ty năm 2021 quy định:

Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

16. Về thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định tổng mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Còn cách thức chi trả, Công ty đề xuất sẽ thực hiện theo quy định của Công ty, cụ thể như sau:

Khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty năm 2021 quy định:

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao cho công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty về tiền lương, tiền thưởng

Khoản 1 Điều 54 Điều lệ Công ty năm 2021 quy định:

Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. Việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty về tiền lương, tiền thưởng.

17. Về hiệu lực của các bản Điều lệ đã ban hành trước đây của Công ty

Điều lệ Công ty năm 2021 sẽ thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua ngày 27/6/2014, Điều lệ được sửa đổi bổ sung lần thứ nhất được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua ngày 14/4/2016; Phụ lục điều chỉnh, bổ sung Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua ngày 24/4/2017; Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua ngày 29/6/2018 và Phụ lục điều chỉnh, bổ sung Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua ngày 26/6/2019.

